

Bản án số: 639/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Bích Thuận

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 257/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Âu Thị Kim O, sinh năm 1967; (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Trú tại: đường Đ, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Đào Thụy Trường H, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Trú tại: đường Đ, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/4/2017 cùng lời khai của bà Âu Thị Kim O tại bản tự khai, nội dung vụ án như sau:

Bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyền số: 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận S cấp ngày 06/11/2013).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà của gia đình ông H. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 5/1999 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H bỏ nhà đi và qua tìm hiểu bà được biết ông H đang sống chung với cô L tại Quận B và hai người đã có 01 con chung tên P. Lúc đó bà có làm đơn gửi

đến Hội phụ nữ Phường đề được ly hôn với ông H nhưng ông H đã hứa sẽ về lo cho con nên Hội phụ nữ Phường đã tiến hành hòa giải. Không bao lâu sau ông H vẫn tiếp tục đi chơi với bạn bè và ngày nào cũng uống rượu, thường về nhà lúc 02 giờ sáng. Bà cũng đã khuyên ông H hết lời nhưng ông H vẫn không thay đổi.

Khoảng 03 năm trước ông H đã sống chung với người phụ nữ tên N, sinh năm 1989 cho đến nay. Người phụ nữ tên N thường xuyên gọi điện cho bà lúc nửa đêm để chửi bà và dùng những lời khó nghe. Bà cảm thấy bị xúc phạm rất nhiều và không thể chịu đựng thêm được nữa. Bà đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng từ đầu tháng 4/2017 đến nay. Hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà O xác định có 03 con tên Đào Thụy Quỳnh N (nữ), sinh ngày 07/11/1990, Đào Thụy Yến L (nữ), sinh ngày 27/01/1993 và Đào Vũ Trường G (nam), sinh ngày 24/12/1994 – đều đã thành niên.

- Về tài sản chung : Bà Âu Thị Kim O xác định không có tài sản chung với ông Đào Thụy Trường H.

- Về nợ chung : Bà Âu Thị Kim O xác định không có nợ chung với ông Đào Thụy Trường H .

Phía ông Đào Thụy Trường H không có lời khai, không đến Tòa án nhân dân Quận S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Bà Âu Thị Kim O vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Ông Đào Thụy Trường H vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến.

Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 14/4/2017, bà Âu Thị Kim O nộp đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với ông Đào Thụy Trường H, hiện đang cư trú tại đường Đ, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ

Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đào Thụy Trường H theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, để triệu tập ông Đào Thụy Trường H đến Tòa án nhân dân Quận S làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng ông Đào Thụy Trường H đã không đến Tòa án nhân dân Quận S để: làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét việc ông Đào Thụy Trường H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và bà Âu Thị Kim O vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án nhân dân Quận S đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đào Thụy Trường H thông báo thụ lý số 499/TB-TLVA ngày 21/4/2017 về việc thụ lý vụ án “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của bà Âu Thị Kim O yêu cầu ly hôn với ông Đào Thụy Trường H. Phía ông Đào Thụy Trường H không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận S theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông Đào Thụy Trường H đã “không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu...” mà bà Âu Thị Kim O đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Quận S công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do bà Âu Thị Kim O đưa ra có giá trị chứng minh.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138, quyền số: 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận S cấp ngày 06/11/2013. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quan hệ hôn nhân của bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H là hợp pháp.

Xét: Khi bà Âu Thị Kim O có đơn xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đào Thụy Trường H đến Tòa để ghi nhận ý kiến và tham gia phiên hòa giải, để ông Đào Thụy Trường H có thể trình bày ý kiến nhằm giải tỏa vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc, nhưng ông Đào Thụy Trường H không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ, ông Đào Thụy Trường H đã không để tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, thiếu trách nhiệm với gia đình và không tôn trọng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Âu Thị Kim O trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà của gia đình ông H. Thời gian đầu vợ chồng

sống hạnh phúc, đến tháng 5/1999 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H bỏ nhà đi và qua tìm hiểu bà được biết ông H đang sống chung với cô L tại Quận B và hai người đã có 01 con chung tên P. Lúc đó bà có làm đơn gửi đến Hội phụ nữ Phường để được ly hôn với ông H nhưng ông H đã hứa sẽ về lo cho con nên Hội phụ nữ Phường đã tiến hành hòa giải. Không bao lâu sau ông H vẫn tiếp tục đi chơi với bạn bè và ngày nào cũng uống rượu, thường về nhà lúc 02 giờ sáng. Bà cũng đã khuyên ông H hết lời nhưng ông H vẫn không thay đổi.

Khoảng 03 năm trước ông H đã sống chung với người phụ nữ tên N, sinh năm 1989 cho đến nay. Người phụ nữ tên N thường xuyên gọi điện cho bà lúc nửa đêm để chửi bà và dùng những lời khó nghe. Bà cảm thấy bị xúc phạm rất nhiều và không thể chịu đựng thêm được nữa. Bà đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng từ đầu tháng 4/2017 đến nay. Hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Như vậy, tình nghĩa vợ chồng của bà O và ông H không còn như Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã nêu: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà O và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Âu Thị Kim O có cơ sở kết luận việc bà O xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Âu Thị Kim O.

- Về con chung: Căn cứ lời khai của bà Âu Thị Kim O cùng giấy khai sinh số: 228, quyển số: 1/1990 ngày 23/11/1990 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S cấp của Đào Thụy Quỳnh N (nữ), sinh ngày 07/11/1990, giấy khai sinh số: 56/HT, quyển số: 1/93 ngày 12/3/1993 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S cấp của Đào Thụy Yến L (nữ), sinh ngày 27/01/1993, và giấy khai sinh số: 09/HT, quyển số: 1/95 ngày 13/01/1995 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S cấp của Đào Vũ Trường G (nam), sinh ngày 24/12/1994, đủ cơ sở xác định bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H có 03 (ba) con chung tên là Đào Thụy Quỳnh N (nữ), sinh ngày 07/11/1990, Đào Thụy Yến L (nữ), sinh ngày 27/01/1993, và Đào Vũ Trường G (nam), sinh ngày 24/12/1994 – đều đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Âu Thị Kim O khai không có tài sản chung với ông Đào Thụy Trường H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Âu Thị Kim O khai không có nợ chung với ông Đào Thụy Trường H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì bà Âu Thị Kim O nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2016/0027569, ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Âu Thị Kim O:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Âu Thị Kim O được ly hôn ông Đào Thụy Trường H.

- Về con chung: Bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H có 03 (ba) con chung tên là Đào Thụy Quỳnh N (nữ), sinh ngày 07/11/1990, Đào Thụy Yến L (nữ), sinh ngày 27/01/1993, và Đào Vũ Trường G (nam), sinh ngày 24/12/1994 – đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Âu Thị Kim O khai không có tài sản chung với ông Đào Thụy Trường H.

- Về nợ chung: Bà Âu Thị Kim O khai không có nợ chung với ông Đào Thụy Trường H.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Âu Thị Kim O nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, căn cứ biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2016/0027569, ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Âu Thị Kim O và ông Đào Thụy Trường H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận S;
- UBND Phường N Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa